

HỒ BIỂU CHÁNH TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ

HUỆ KHẢI

1. Một đặc trưng của Tam Kỳ Phổ Độ: thông công bằng cơ bút (cầu cơ)

Đạo Cao Đài (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) chánh thức ra đời năm 1926, nhưng từ năm 1920 Ôn Trên đã truyền đạo cho vị môn đồ đầu tiên là ông Ngô Văn Chiêu (1878-1932). Đạo Cao Đài dùng cơ bút làm phương tiện thông công giữa cõi người và cõi trời, nơi cầu cơ gọi là đàn (*spirits-evoking seances*).

Trước và sau khi đạo Cao Đài ra đời, ở Nam Kỳ còn có một vài cộng đồng tín ngưỡng cũng được hình thành do Ôn Trên mượn cơ bút làm phương tiện truyền dạy, chẳng hạn: đàn Minh Thiện (Bình Dương, hình thành năm 1917) đàn Minh Tân (Sài Gòn, hình thành năm 1925), Minh Lý Đạo (Sài Gòn, hình thành 1924), và Minh Đức Nho Giáo...

Minh Đức Nho Giáo hình thành qua cơ bút, khởi đầu từ năm 1932 tại Ba Động, làng Trường Long Hòa, quận Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Người có công gây dựng buổi ban sơ là ông Ngô Nghiêm Sanh, thánh danh Chơn Minh Sanh, tạ thế năm 1980, đắc vị Thiên Minh Quang Bồ Tát. Cùng góp công đức gây dựng là ông Ngô Minh Bè (bào huynh ông Sanh) đắc vị Huỳnh Quang Bồ Tát. Do lệnh Ôn Trên qua cơ bút, Minh Đức Nho Giáo cất Khổng Thánh Miếu ở Trà Vinh, mở hai đàn Chí Thiện (Trà Vinh) và Tân Dân (Nha Rộn, Bạc Liêu; sau dời về Sài Gòn) để Ôn Trên dạy

đạo qua cơ bút. Trước năm 1975, bộ phận thông công Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (nay ở 171B Công Quỳnh, quận 1, Saigon) vâng lệnh Ôn Trên có về Trà Vinh lập đàn cơ tại Khổng Thánh Miếu của Minh Đức Nho Giáo.

Qua cơ bút tại Minh Đức Nho Giáo nhà văn Hồ Biểu Chánh đã nhiều lần giáng đàn.

2. Hồ Biểu Chánh ngày xưa: đôi nét tiểu sử

Hồ Biểu Chánh tên thật là Hồ Văn Trung, tự Biểu Chánh, hiệu Thứ Tiên, bút danh Hồ Biểu Chánh. Ông sinh năm 1884 (khai sanh ghi ngày 01-10-1885) tại làng Bình Thành, tỉnh Gò Công (nay thuộc huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang).

Xuất thân trong gia đình nông dân nghèo, thuở nhỏ ông học chữ Nho, rồi chuyển sang học tiếng Pháp. Sau khi đậu bằng Thành Chung (1905), ông làm công chức hành chánh, bắt đầu từ ký lục,⁽¹⁾ dần dần thăng lên nhiều ngạch, sau cùng đến ngạch đốc phủ sứ (1936), được bổ làm chủ quận (quận trưởng) nhiều nơi, có tiếng là thanh liêm, mẫn cán, yêu dân, thương người nghèo khổ. Ông về hưu (1946), sau cùng qua đời ngày 04-9-1958 tại quận Phú Nhuận (thuộc tỉnh Gia Định cũ), thọ bảy mươi bốn tuổi, an táng ở đất nhà mua năm 1943, gọi là An Tất Viên, nay ở số 30/23 đường số 8, tổ 40, phường 11, quận Gò Vấp (diện tích 3.566 mét vuông), con cháu nhà văn hiện sinh sống ở đây.

⁽¹⁾ Viên chức cấp thấp, có nhiệm vụ ghi chép sổ sách trong các công sở ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc, tức là thư ký (*secrétaire*). Ca dao có câu: *Chiều chiều lại nhớ chiều chiều / Nhớ thầy ký lục ăn liều bánh ngô*. (Bánh ngô: Bánh chế biến từ hạt bắp, chiên hoặc hấp.)

Ông viết rất khỏe, gồm nhiều thể loại: 64 tiểu thuyết; 12 tập truyện ngắn và truyện kể; 2 truyện dịch; 12 vở kịch và tuồng hát; 5 tập thơ và truyện thơ; 8 tập ký; 28 tập khảo cứu, phê bình; nhiều bài diễn thuyết.⁽²⁾

Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh nôm na, bình dị, phần lớn viết về đời sống Nam Kỳ từ nông thôn đến thành thị những năm đầu thế kỷ 20. Tác giả bày tỏ lòng thông cảm với những mảnh đời cơ cực của nông dân, tá điền, người làm thuê... vốn bị bạc đãi, bóc lột. Ông cũng mượn tiểu thuyết nhằm đề cao phẩm hạnh phụ nữ và các giá trị luân lý truyền thống theo đạo đức Nho Giáo. Có thể nói vắn tắt: Hồ Biểu Chánh đích thực là cây bút dùng văn chương chở chuyên đạo lý (văn dĩ tải đạo) với chủ đích góp phần xây dựng xã hội Nam Bộ thời thuộc Pháp đang bị băng hoại nhiều giá trị về nhân luân phẩm tiết. Ngày nay, sách ông được tái bản, dựng thành phim truyện, và bút danh Hồ Biểu Chánh được đặt cho một con đường ở phường 11, quận Phú Nhuận, Saigon, và một con đường khác ở Gò Công.

Nhà thơ Đông Hồ (1906-1969) có câu đối ghép nhan đề mười bốn tác phẩm của Hồ Biểu Chánh như sau:

Cay Đắng Mùi Đời (1923), **Con Nhà Nghèo** (1930), **Con Nhà Giàu** (1931), tiểu thuyết viết sáu mươi ba thiên, **Vì Nghĩa Vì Tình** (1929), **Ngọn Cỏ Gió Đùa** (1926), **Tỉnh Mộng** (1923), mấy **Ai Làm Được** (1912)?

Cang Thường Nặng Gánh (1930), con **Khóc Thảm** (1929), con **Cười Gượng** (1935), thanh cần trái bảy mươi bốn tuổi, **Thiệt Giả Giả Thiệt** (1935), **Vườn Xưa Ghé Mắt** (1944), **Đoạn Tình** (1940) còn **Ở Theo Thời** (1935).

Ghi chú:

① Dẫn lại câu đối trên, chúng tôi cho thêm con số trong ngoặc đơn; ấy là năm đầu tiên từng tác phẩm được xuất bản.

② Trong vé đầu, Đông Hồ viết “*tiểu thuyết viết sáu mươi ba thiên*”; ta hiểu là sáu mươi ba pho (hay quyển). Thật ra, không kể các đoản thiên và truyện ngắn, cũng như không kể quyển *Người Vợ Hiền* còn tồn nghi, tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh được xác định ít nhất là sáu mươi bốn quyển: đầu tiên là quyển *Ai Làm Được* (Cà Mau, 1912); sau cùng là quyển *Lấy Lừa Hào Khí* (Phú Nhuận, 1958).

③ Trong vé sau, Đông Hồ đảo ngữ *Nặng Gánh Cang Thường* (Cần Long, 1930) thành *Cang Thường Nặng Gánh* cho hợp luật bằng trắc. Lại viết “*thanh cần trái bảy mươi bốn tuổi*” là nhắc tới một đời làm quan thanh liêm, cần cù trong công việc hành chính và sự nghiệp văn chương.

④ *Vườn Xưa Ghé Mắt* (bài báo đăng trên *Đại Việt Tập Chí* số 39, ngày 16-5-1944).

⁽²⁾ Theo www.hobieuchanh.com.



HỒ BIỂU CHÁNH



MỘ HỒ BIỂU CHÁNH

3. Hồ Biểu Chánh ngày nay: một vị Thánh

Một vị tiên bối trong đạo Cao Đài là Cao Triều Trực (1884-1968),⁽³⁾ có ấn tông quyển kinh *Tam Nguơn Giác Thế* (Cần Thơ: nhà in Phương Nam, 1953). Trang 36 quyển kinh này có một thánh giáo ngày 02-11 Tân Mùi (10-12-1931) do Đức Thần Oai Viễn Trần Quan Thánh Đế Quân giảng cơ dạy: *“Phàm người tu hành mà đặt đặng một bộ kinh sám mà khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành Tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm đặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành Thánh.”* Lời dạy này được minh chứng qua

⁽³⁾ Bào huynh ông Cao Triều Phát (1889-1956).

trường hợp nhà văn Hồ Biểu Chánh.

Thật vậy, Hồ Biểu Chánh suốt cuộc đời không phải là thầy tu, nhưng lại trọn vẹn làm người hiền đức, thanh liêm, cần cù. Nhà văn hăng say, miệt mài mượn sách vở, chữ nghĩa để củng cố luân thường đạo lý xã hội giữa thời nước mất nhà tan, phong hóa suy đồi. Sáu mươi bốn quyển tiểu thuyết của ông là “con thuyền” chở chuyên đạo lý Khổng Mạnh. Ngoài ra, ông còn viết không ít khảo luận, diễn thuyết về tôn giáo như:

- *Giáo Lý Của Đạo Phật* (diễn văn, Gò Công 1948).
- *Mạnh Tử Với Chủ Nghĩa Dân Chủ* (diễn văn, 1945).
- *Nhà Nho Với Chánh Trị* (diễn văn, 1946).
- *Nho Giáo* (diễn văn, Gò Công 1948).
- *Nho Giáo Tinh Thần* (khảo luận, 1951).
- *Nho Học Danh Thơ* (khảo luận, Gò Công 1948).
- *Phật Giáo Cảm Hóa Trung Hoa* (khảo luận, 1950).
- *Phật Giáo Vào Việt Nam* (khảo luận, 1950).
- *Phật Tử Tu Tri* (khảo luận, Gò Công 1948).
- *Thiền Môn Chư Phật* (khảo luận, Gò Công 1949).

Theo giáo lý Cao Đài, ông đã làm tròn bổn phận về phần Nhơn Đạo. Nhờ công đức to tát ấy ông đã được Đức Thượng Đế ban phong phẩm Thánh, và Thiên Đình cho phép ngài Hồ Biểu Chánh trở lại trần gian, mượn cơ bút Minh Đức Nho Giáo để dạy đạo.

① Ngày 08-01 Quý Dậu, nhân dịp làm lễ an vị đàn Tân Dân (mới dời về đường Đông Hồ, phường 8, quận Tân Bình, Saigon), ngài giảng cơ cho bài thơ xưng danh như sau:

*HỒ nước trong ta mà cố lược
VĂN TRUNG đây mực thước nào xê
Chánh tâm rồi được quy về
An lòng tự tại nhàn quê mím cười.*

Đây là lời thơ quán thủ, lấy ba chữ đầu câu thơ ghép thành tên khai sanh của ngài thuở còn tại thế gian là Hồ Văn Trung.

② Ngày 13-3 nhuận năm Quý Dậu, tại Chí Thiện Đàn, ba Đấng thiêng liêng cùng giảng đàn, xưng danh qua bài thơ tứ tuyệt vừa quán thủ (Lê Văn Duyệt), quán tâm (Phan Thanh Giản), và quán yêu (Hồ Văn Trung). Liền sau đó ba vị ban cho hai vé thơ song thất lục bát khuyến tu.

*LÊ ngọt PHAN an HỒ nước đây
VĂN ngon THANH dạ VĂN hòa xây
DUYỆT lòng GIẢN(g) lý TRUNG còn trực
Tạo đức phước lành đệ tử gây.*

Chào mừng chư học sĩ.

*Đệ tử gây cho đầy túi ngọc
Mấy chục niên lăn lóc với đời
Muốn cho thân được thanh thoi
Trau tâm sửa tánh rạng ngời minh quang.
Đừng bắt chước trần gian cận bã
Học Thánh Nhơn cao cả lưu đời
Làm lành tạo đức trò ơi
Thanh thoi an lạc vui thời Trời thương.*

③ Ngày 24-12 Quý Dậu tại Tân Dân Đàn, ba Đấng thiêng liêng (Lê Văn Duyệt, Phan Thanh Giản, Hồ Văn Trung) lại cùng giảng cơ lần nữa, xưng danh qua bài thơ như sau.

LÊ thanh PHAN ánh nước HỒ trong
VĂN sĩ THANH thanh VĂN toại lòng
DUYỆT lại GIẢN(g) bài TRUNG liệt sĩ
Chào mừng thọ kỷ chánh dày công.

④ Ngày 03 Giêng Ất Hợi, ngài HỒ BIỂU Chánh giảng
cơ tại Tân Dân Đoàn:

Đạo công bồi HỒ trong nước biếc
VĂN TRUNG thành nhiều việc phải làm
Chánh tâm tứ đức không tham
Lợi danh chẳng mền cổ làm hiền nhân.
Nhớ khi xưa ở trần nhần nhục
Đặt văn chương un đức khách tài
Thành công mới được hôm nay
Văn nhân mặc khách làm hoài không ngưng.

Thánh thi trên đây chỉ thuật lại vắn tắt công đức của
ngài khi còn tại thế. Trước đó, ngài đã có lần giải bày cặn
kẽ hơn, trong đàn cơ sau (trích):

⑤ Ngày 07-12 Nhâm Thân, tại Chí Thiện Đoàn, ngài HỒ
BIỂU Chánh giảng cơ dạy:

HỒ nước trong vện bề cổ lược
VĂN trau giới mới được thành nhân
TRUNG kiên BIỂU CHÁNH chuyên cần
Cũng như đại hội Phong Thần Thầy cho.
Về nơi đây trường Nho tái thiết
Học Thánh Nhân còn biết nhiều bài
Mong rằng nhu sĩ thối lại
Tuyển thi quân tử anh tài dày công.

HỒ VĂN TRUNG tự BIỂU CHÁNH. Tôi chào mừng.

Để quy nguyên đại đồng Vân Hội

Đức mãi trau, đức trội lò là lò
Nhìn xem hiền sĩ nghìn hoa
Vun phân tưới nước để hoa đủ màu.
Lòng nhân ái thanh cao từ huệ
Mượn trường Tiên sớm kệ chiều kinh
Hòa chung trở lại Thiên Đình
Hòa chung khách tục vện gìn sử bia.

Này các hiền sĩ, tôi là HỒ VĂN TRUNG tự là BIỂU
CHÁNH, hôm nay được Đức Ngọc Đế và Tam Giáo Tòa
cho về đây là:

Nhờ công khó đặt nhiều bài tốt
Để lại đời người dốt còn xem
Minh tâm Ngọc Đế vện rềm
Lựa thi tuyển chọn còn đem trở về.
Mỗi bài ra châu phê trước án
Để lại đời bậu bạn hiền nhu
Khi xưa tôi cũng biết tu
Tròn xong Nhơn Đạo hiền nhu Thầy chờ.
Lật trang sách để nhờ kiểm duyệt
Đức Ngọc Hoàng chẳng tiếc phê cho
Sử kinh bốn phận làm trò
Còn tôi đoạt bằng như hò cồng xê.
Tuy nói rằng đường dê sẵn vạch
Phận làm người phân tách Trời ban
Trời thương nên mở khoa tràng
Sĩ nhu quân tử leo thang khứ hôi.
Người chánh trực nào bôi tên tuổi
Tuy sự đời có rủi có may
Sao bằng tu với Cao Đài
Sao bằng Tiên Phật mỗi ngày chắm phê.

Bởi vì tôi là đại nguyên nhân lâm phạm nên biết đặt sách ra cho thế nhân xem học hỏi. Tôi làm xong phận sự ở quan trường, tôi thương dân chúng, đặt sách răn đời. Hôm nay bỏ xác rồi, tôi được Đức Ngọc Đế chấm phê là trung hậu, nhân đức. Sách tôi để lại dù không văn hoa lý sự như bây giờ, nhưng ẩn tàng đạo đức kinh luân. Nên khai [Hội] Long Vân này mới được Ngọc Đế chấm phê vào hàng Thánh, được ngang với các vị Thánh trung quân ái quốc. Gần đây các vị lão thành thì biết mặt, còn các em nghe danh vậy.

Hôm nay tôi về đây cho biết rằng tu chơn tạo đức thì bao giờ cũng thành đạo được. Như tôi vào quan trường mà hiền lương đạo đức, đặt sách để dạy đời mà còn được vào hàng Thánh; huống chi quý em đây thay mạng Trời [thực thi] Nho Tông chuyên thể, tế độ quần sanh mà không bằng tôi sao? Có vị tu kỳ này không biết có được về [trời] hay không? Tôi xin tạm trả lời: Hễ có công làm ruộng thì có lúa gạo ăn, trồng cây gì thì ăn cây nấy. Các vị vào trường Tiên khai hóa chúng sanh để thay Trời làm việc nghĩa [thì sẽ được về trời].

Hôm nay chúng tôi được phép Đức Ngọc Đế và Tam Giáo Tòa về viếng thăm quý hữu, thầy trường Tiên này:

*Siêu quang tọa vị
Quý hiền thi Vân Hội
Mẹ Thầy dẫn lối
Thánh Phật đưa đường
Tiên Thánh còn thương
Thần đường soi ngõ
Cố mà chịu khó
Để có lập công
Xong Hội Hoa Long*

*Tròn xong phận sự
Trời thương ân tứ
Để lại tử tôn
Thân xác lấp chôn
Thần hồn xán lạn.*

Vậy tôi có đôi lời viếng thăm quý hữu. (...) Vậy thì:

*Cám ơn quý hữu thiện thành
Chỉ tâm đàn nội Nho sanh chực chờ
Phật Tiên ra những dòng thơ
Thầy thương ân thưởng, Mẹ chờ rước đi
Phải trang chí sĩ tu mi
Phải người liệt nữ kiên trì sắt son.*

Xin kiếu.

3. Suy gẫm

① Ông Hồ Văn Trung có tự là *Biểu Chánh*. Thời xưa, tự (tên chữ) thường gồm hai từ đơn ghép lại, để bày tỏ ý hướng đạo đức của chàng trai. *Biểu* 表 (động từ) là bày tỏ, biểu dương; (danh từ) là gương mẫu, mẫu mực. *Chánh* 正 (danh từ) là điều đúng đắn. *Biểu Chánh* có nghĩa bày tỏ, biểu dương cái đúng cho mọi người thấy rõ; cũng có nghĩa là việc đúng đắn làm gương cho người khác noi theo.

Tại Nhà Lưu Niệm Hồ Biểu Chánh ở Gò Vấp, trong gian phòng nhỏ thờ nhà văn, trên tường có treo khung kính chép lại một đoạn thư nhà văn viết cho các con:

“Ba chỉ nói với con rằng sự nghiệp ba để lại cho các con hiện thời chỉ có một tấm gương thẳng ngay và trong sạch mà thôi. Ba ước mong các con noi theo tấm gương ấy mà lập thân. Theo con mắt của người đời nay thì tấm gương ấy dường như mất giá. Nhưng nếu con ngó xa ra

một chút, thì con sẽ thấy phú quý tuy rục rờ mà ít bền vững, còn đạo đức tuy êm đềm song vui vẻ.”

Một tấm gương thẳng ngay, ấy cũng là ý nghĩa hai chữ Biếu Chánh.

② Cuộc đời nhà văn Hồ Biểu Chánh cho thấy rằng tuy không làm thầy tu, nhưng sống hiền lành, biết viết sách tốt để truyền bá đạo lý, củng cố luân thường thì sẽ làm Thánh.

Suy ra, những ai biết chữ nghĩa mà làm trái lại, tức là lạm dụng chữ nghĩa viết tầm bậy tầm bạ sẽ lãnh quả báo xấu.

Hiện nay trên Internet tràn lan quá nhiều bài viết xuyên tạc, công kích tôn giáo. Nhiều bậc tu hành tên tuổi cũng bị lôi lên mạng bôi tro trát trấu. Những bài viết lôi kéo người đọc vào chỗ thỏa mãn tham dục không thể đếm xuê!

Người xưa văn minh khoa học kém hơn ta, nhưng văn hóa đạo đức giàu hơn ta bây giờ. Giáo sĩ dòng Tên Léon Wieger (1856-1933) từng dịch *Thập Giới Công Quả Cách* ra tiếng Pháp để giới thiệu cho phương Tây biết mười giới răn của người Hoa (khoảng đời Đường hay đời Tống).

Theo đó, ai viết sách tốt ắt được thưởng *công*: Giảng về hòa thuận (năm mươi công); giảng về đạo hiếu (một trăm công); giảng giải sách khuyên thiện (một trăm công); khắc in và truyền bá lời dạy của Thánh Hiền (một trăm công); truyền bá tiểu sử các bậc đạo đức, anh hùng (một ngàn công), v.v...

Ngược lại, ai viết những điều bại hoại ắt bị tội (*quá*): Đặt về châm biếm ai (năm tội); sàm báng người đạo cao đức trọng (năm mươi tội); khắc in và truyền bá sách đòi truy (năm mươi tội); chỉ trích Thánh Hiền (một trăm tội); viết sách đòi truy, dâm thư (vô số tội), v.v...

③ Việc ngài Hồ Biểu Chánh giảng cơ đã minh chứng cho ơn phước cứu độ Kỳ Ba. Tam Kỳ Phổ Độ theo đạo Cao Đài là thời kỳ đại ân xá để con người thức tỉnh biết tu hành trước khi thế giới chuyển biến sang một đại chu kỳ mới mà kinh sách nhiều tôn giáo gọi là tận thế, Hội Long Hoa...

Sở dĩ con người lạnh lùng gây tạo tội ác liên miên vì cứ lầm lạc cho rằng chết là hết, không có thế giới siêu hình; thế nên lúc đang sống cứ mặc sức tung hoành, chẳng thèm biết trời cao đất dày là chi.

Cơ bút trong Tam Kỳ Phổ Độ là phương tiện để con người tiếp xúc cõi thiêng liêng (thượng giới). Cùng lúc, các nhà ngoại cảm Việt Nam những năm qua đã xuất hiện rất nhiều, mở ra cánh cửa cõi âm để con người tỉnh ngộ mà biết rằng còn có linh hồn tồn tại sau khi bỏ xác thân huyết nhục.

Bằng cách này hay cách khác, tất cả đều là phương tiện Ôn Trên mượn dùng nhằm cảnh tỉnh con người biết hướng thiện tu hành, biết dừng lại những tham vọng mưu đồ hiểm ác tàn độc, ngộ hầu còn kịp lo cứu rỗi linh hồn mình.

Huệ Khải

Phú Nhuận 30-9-2013

Bổ túc 16-10-2013